**TUẦN 15**

Ngày soạn: 9/12/2017

Ngày giảng:Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2017

Toán

**100 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có một hoặc hai chữ số.

- Biết tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

**-**Thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có một hoặc hai chữ số.

. -Tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.

**3.Thái độ:**

- Rèn tính cẩn thận chính xác.

*\* KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Viết sẵn mẫu bài tập 2 lên bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ học cách thực hiện các phép trừ có dạng 100 trừ đi một số.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 100 - 36.**  - Nêu bài toán: Có 100 que tính, bớt đi 36 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  + Để biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - Viết lên bảng: 100 - 36.  - Hỏi cả lớp có HS nào thực hiện được phép trừ này không. Nếu có thì GV cho HS lên thực hiện và yêu cầu HS đó nêu rõ cách đặt tính, thực hiện phép tính của mình. Nếu không thì GV hướng dẫn cho HS.  + Gọi HS nhắc lại cách thực hiện  **HĐ 3. HDH thực hiện phép trừ 100 - 5.**  - Tiến hành tương tự như trên.  Cách trừ: 0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5, viết 5 nhớ 1. 0 không trừ được1, lấy 10 trừ 1 bằng 9, nhớ 1. 1 trừ 1 bằng 0, viết 0.  Lưu ý: Số 0 trong kết quả các phép trừ 064, 095 chỉ 0 trăm, có thể không ghi vào kết quả và nếu bớt đi, kết quả không thay đổi giá trị.  **HĐ 4. Luyện tập thực hành**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi 2 HS làm bài trên bảng lớp.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện các phép tính: 100 - 4; 100 - 69.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.**  - Bài toán Yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lên bảng: Mẫu: 100 - 20 = ?  10 chục - 2 chục = 8 chục  100 - 20 = 80  - Yêu cầu HS đọc phép tính mẫu.  + 100 gồm bao nhiêu chục?  + 20 là mấy chục?  + 10 chục trừ 2 chục còn mấy chục?  + Vậy 100 trừ 20 bằng bao nhiêu?  - Tương tự như vậy hãy làm tiếp bài tập.  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng phép tính.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện:    - Yêu cầu 2 HS nêu rõ tại sao điền 100 vào và điền 36 vào.  - Về nhà có thể làm thêm bài tập 3. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe và phân tích đề toán.  + Thực hiện phép trừ 100 - 36.  - Viết 100 rồi viết 36 sao cho 6 thẳng cột với 0 (đơn vị), 3 thẳng cột với 0 (chục). Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.  - 0 không trừ được 6, lấy 10 trừ 6 bằng 4, viết 4, nhớ 1.  - 3 thêm 1 bằng 4, 0 không trừ được 4 lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6 nhớ 1.  - 1 trừ 1 bằng 0, viết 0.  Vậy 100 - 36 bằng 64.  + Nhắc lại cách thực hiện sau đó HS cả lớp thực hiện phép tính 100 - 36.  - HS nêu (hoặc lắng nghe cách thực hiện).  - HS làm bài. Nhận xét bài bạn trên bảng, tự kiểm tra bài của mình.  - 2 HS lần lượt trả lời.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  + Tính nhẩm.  - Đọc: 100 - 20  + 100 gồm 10 chục.  + 2 chục.  + Còn 8 chục  + 100 trừ 20 bằng 80.  - HS làm bài.  100 - 70 = 30; 100 - 40 = 60;  100 - 10 = 90.  - Nêu cách nhẩm. Chẳng hạn: 10 chục trừ 7 chục bằng 3 chục, vậy 100 trừ 70 bằng 30.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

**HAI ANH EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Sự quan tâm, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau của hai anh em ( trả lời được các CH trong SGK).

**2. Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, bước đầu biết đọc rõ lời diễn tả ý nghĩa của nhân vật trong bài.

**-** Đọc rõ lời diễn tả ý nghĩa của nhân vật.

**3. Thái độ:**

- GD học sinh tình cảm anh em như chân với tay.

**+ GDBVMT**:

- GD t×nh c¶m ®Ñp ®Ï gi÷a anh em trong gia ®×nh.

**\*GD Quyền trẻ em:**

**-**  Quyền được có gia đình, anh em, được anh em quan tâm lo lắng, nhường nhịn.

- Anh em trong gia đình có bổn phận phải đoàn kết yêu thương, chăm sóc nhau.

\* KNS: Xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; thể hiện sự cảm thông; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Tranh minh hoạ SGK.

-HS: Xem trước bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra:**  - Cho 3 HS đọc bài “Nhắn tin” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  3.**Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Tuần trước, qua câu chuyện ngụ ngôn Câu chuyện bó đũa, các em đã nhận được lời khuyên hai anh em phải sống đoàn kết, thuận hòa; đã thấy tình cảm yêu thương, trìu mến của một người anh với người em gái qua bài thơ Tiếng võng kêu. Những câu chuyện về tình anh em như thế không chỉ có ở nước ta mà còn có ở tất cả các nước. Hôm nay, các em sẽ đọc truyện Hai anh em – một truyện cảm động của nước ngoài.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  **-** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: sống, công bằng,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ: HS phát hiện từ mới,GV ghi bảng: công bằng, kì lạ,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài. | - Hất đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc nói tiếp theo đoạn lần 1.  - HS đọc chú thích.  -HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HD luyện đọc lại.**  **-** GV đọc lại bài toàn.  - HDHS đọc từng đoạn, bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.  - HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò**  ***- UDPHTM***  -Nội dung bài cho biết điều gì ?  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm từng đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện đọc theo nhóm.  -HS thi đọc từng đoạn trong bài.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  A, Ca ngợi tình cảm anh em; anh em yêu thương, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau.  B, Ca ngợi tình cảm chị em: yêu thương, lo lắng cho nhau  C, Ca ngợi viêc làm của hai anh em  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 9/12/2017*

*Ngày giảng:*Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2017

Toán

**TÌM SỐ TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm *x* trong các bài tập dạng: a - *x* = b (với a, b là các số có không quá hai chữ số) bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính (biết cách tìm số trừ khi biết số bị trừ và hiệu)

- Nhận biết số trừ, số bị trừ, hiệu.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải toán dạng tìm số trừ chưa biết.

Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2,3), Bài 3.

**3. Thái độ:**

**-** Rèn tính cẩn thận chính xác.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong phần bài học SGK phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn dịnh tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau.  HS1: Đặt tính và tính: 100 - 4; 100 - 38; sau đó nói rõ cách thực hiện từng phép tính.  HS2: Tính nhẩm: 100 - 40; 100 - 50 - 30.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài.** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ học cách tìm số trừ chưa biết trong phép trừ khi đã biết hiệu và số bị trừ. Sau đó áp dụng để giải các bài toán có liên quan.  **HĐ 2. HDHS tìm số trừ**  - Nêu bài toán: Có 10 ô vuông, sau khi bớt đi một số ô vuông thì còn lại 6 ô vuông. Hỏi đã bớt đi bao nhiêu ô vuông?  + Lúc đầu có bao nhiêu ô vuông?  + Phải bớt đi bao nhiêu ô vuông?  - Số ô vuông chưa biết ta gọi là *x*.  + Còn lại bao nhiêu ô vuông?  - 10 ô vuông, bớt đi *x* ô vuông, còn lại 6 ô vuông, hãy đọc phép tính tương ứng.  - Viết bảng: 10 - *x* = 6.  - Muốn biết số ô vuông chưa biết ta làm thế nào?  - GV viết lên bảng: *x* = 10 - 6  *x* = 4  - Yêu cầu HS nêu tên gọi các thành phần trong phép tính 10 – *x* = 6.  + Vậy muốn tìm số trừ (x) ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc quy tắc.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** (bỏ cột 2)  + Bài toán yêu cầu gì?  + Muốn tìm số trừ chưa biết ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con, 2 HS làm trên bảng lớp.  - Nhận xét và đ/ g HS.  **Bài 2. Bỏ cột 4,5.**  **\* UDPHTM**  - Yêu cầu HS tự làm bài vào phiếu. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và phân tích đề toán.  + Có tất cả 10 ô vuông.  + Chưa biết phải bớt đi bao nhiêu ô vuông.  + Còn lại 6 ô vuông.  - 10 - *x* = 6.  - Thực hiện phép tính 10 – 6.  - 10 là số bị trừ, *x* là số trừ, 6 là hiệu.  + Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  - Đọc và học thuộc quy tắc.  + Tìm số trừ  + Lấy số bị trừ, trừ đi hiệu.  - Làm bài. Nhận xét bài của bạn. Tự kiểm tra bài của mình.  - Tự làm bài. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo phiếu để kiểm tra bài nhau. |
| - Tại sao điền 39 vào ô thứ nhất ?  + Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  + Ô trống ở cột 2 Yêu cầu ta điều gì?  + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  + Ô trống cuối cùng ta phải làm gì?  - Hãy nêu lại cách tìm số bị trừ.  - Kết luận và nhận xét- đ/ g.  **Bài 3.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính số ô tô rời bến ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  4.**. Củng cố, dặn dò.**  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm số bị trừ.  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 75 | 84 | 58 | | Số trừ | 36 | ***24*** | ***24*** | | Hiệu | ***39*** | 60 | 34 |   - Vì 39 là hiệu trong phép trừ 75 - 36  + Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  + Điền số trừ.  + Lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  + Tìm số bị trừ.  - Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.  - Đọc đề bài.  + Có 35 ô tô. Sau khi rời bến thì còn lại 10 ô tô  + Hỏi số ô tô đã rời bến.  + Thực hiện phép tính 35 - 10.  - Ghi tóm tắt và làm bài.   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Có: 35 ô tô  Còn lại: 10 ô tô  Rời bến: … ô tô? | Giải.  Số ô tô đã rời bến là:  35 - 10 = 25 (ô tô)  Đáp số: 25 ô tô. |     - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Chính tả(Tập chép)

**HAI ANH EM**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng đoạn văn có lời diễn tả ý nghĩ nhân vật trong ngoặc kép.

**2. Kĩ năng:**

- Làm được BT2; BT(3) a / b

**3. Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-BP: Viết sẵn đoạn 2, nội dung bài tập 2,3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra:**  - Đọc cho HS viết các từ: kẽo kẹt, ngủ rồi, bờ sông, lặn lội.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết trên bảng**.  - Tìm những câu nói lên suy nghĩ của người em.  - Suy nghĩ của rngười em được ghi với dấu câu nào.  **\* HD viết từ khó**:  - Yêu cầu HS viết từ khó, đễ lẫn: Phần lúa; nghĩ vậy; nuôi vợ, …  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý quy tắc viết hoa, cách trình bày bài, tư thế ngồi viết cho HS.  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7- 8 bài nhận xét  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  **UDPHTM***: Điền chữ còn thiếu*  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh nhìn bảng đọc lại.  - Anh mình còn phải nuôi vợ con…không công bằng.  - Viết dấu ngoặc kép, ghi sau dấu hai chấm.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe- 1 học sinh nhìn bảng đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống.  - Từ có chứa vần ai: Mai, hai, tai, chai, hái, trái, …  - Từ có chứa vần ay: vay mượn, thợ may, máy bay, cày cấy,…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Lắng nghe, điều chỉnh.  \* Chứa tiếng bắt đầu bằng s/ x.  - Chỉ thầy thuốc: bác sĩ, y sĩ.  - Chỉ tên một loài chim: chim sẻ, chim sâu, sáo sậu, sơn ca,…  - Trái nghĩa với đẹp: xấu.  - Trái nghĩ với còn: mất.  - Chỉ động tác ra hiệu đồng ý bằng đầu: gật  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

**Luyện từ và câu**

**TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM - CÂU KIỂU: AI THẾ NÀO ?**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất của người, vật, sự vật ( thực hiện 3 trong số 4 mục của BT1 toàn bộ BT2 )

2.Kĩ năng:

-Biết chọn từ thích hợp để đặt thành câu theo mẫu kiểu Ai thế nào ?( thực hiện 3 trong số 4 mục ở BT3)

3. Thái độ:

- GD HS học tập đức tính tốt của người như ngoan, hiền, chăm chỉ, siêng năng.

**\*GD Quyền trẻ em:**

- Quyền được có gia đình.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; tìm kiếm và xử lý thông tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-**GV :**Tranh minh hoạ nội dung bài tập 1

-**HS**: SGK ,vở

**III. CÁC HAOTJ ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**:  -Hãy kể những việc làm em giúp bố mẹ?  -Gọi 1 HS sắp xếp các từ sau thành câu: Chị em, giúp đỡ, nhau, anh, chăm sóc, em.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới :**  HĐ 1. Giới thiệu bài.  -Hôm nay các em học cách sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất của người, sự vật. Đặt câu theo mẫu Ai thế nào?  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 1**:  **UDPHTM:** *GV đưa câu hỏi Hs trả lời băng máy tính bảng*  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  -GV treo tranh minh hoạ, yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  a. Em bé thế nào? (xinh,đẹp, dễ thương ...).  b. Con voi thế nào ? (khoẻ, to, chăm chỉ …).  c. Những quyển vở thế nào ? (đẹp, nhiều màu, xinh xắn ...)  d. Những cây cau thế nào ?(cao, thẳng, xanh, tốt ).  **Bài 2 :**  - HS đọc yêu cầu bài, tự làm bài.  - HD chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3**.  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  -Gọi 1 HS đọc câu mẫu.  -Yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  -GV chấm 1 số bài, nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Gọi 1 HS nhắc lại kiến thức đã học.  - Tổ chức HS chơi trò chơi “Truyền điện”.  **\*Cách chơi** : Mỗi em nghĩ ra 1 từ chỉ đặc điểm hình dáng của người, vật. Khi có lệnh của GV, mỗi em nối tiếp nhau nêu 1 từ, nhóm nào nêu nhiều từ nhóm đó thắng.  - Học bài ở nhà Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Em quét nhà, nấu cơm, cho gà ăn…  - Chị em giúp đỡ nhau.  Anh giúp đỡ em.  Chị em chăm sóc nhau.  Anh chăm sóc em.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Dựa vào tranh trả lời câu hỏi.  - Em bé rất xinh./Em bé dễ thương.  Em bé rất đáng yêu ./Em bé rất đẹp …  - Con voi rất khoẻ ./Con voi thật to.  Con voi chăm chỉ làm việc.  Con voi cần cù khuân gỗ.  - Những quyển vở này rất đẹp.  Những quyển vở này rất xinh.  - Những cây cau này rất cao.  - Những cây cau này thẳng.  - HS tự làm bài tập.  - Nhận xét, sửa sai.  -Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ ấy để tả mái tóc của ông bà em…  -1 HS đọc câu mẫu: Mái tóc ông em bạc trắng.  -HS chơi trò chơi.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn: 10/12/2017

Ngày giảng:Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2017

Giáo án

***Bài 15*** : **TRƯỜNG HỌC**

# I. MỤc tiêu

**1. Kiến thức:**

* Nói được tên, địa chỉ và kể được một số phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường của trường em.
* Nêu được chức năng của các phòng học, phòng làm việc, sân chơi,…

**2. Kĩ năng:**

- Mô tả được một cách đơn giản cảnh quan trường ( vị trí các lớp học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường,…)

**3. Thái độ:**

- Tự hào và yêu quý trường học của mình

# II. Đồ dùng

* GV: Các hình vẽ trong SGK. Liên hệ thực tế ngôi trường HS đang học.
* Nói được tên, địa chỉ và kể được một số phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường của trường em.
* HS: SGK.

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.  +Hãy nêu những thứ có thể gây ngộ độc cho mọi người trong gia đình?  +Nêu những nguyên nhân thường bị ngộ độc?  -GV nhận xét.  **3. Bài mới**  **Giới thiệu:**Trường học   * Trường của chúng ta có tên là gì? * Nêu địa chỉ của nhà trường.   **Phát triển các hoạt động**  ❖ *Hoạt động 1:* Quan sat tranh trong SGK tra loi câu hỏi  • *Phương pháp:* Trực quan🟇 ĐDDH: Tranh   * Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH:   ? Tranh 1 vẽ gì?, tranh2 vẽ gì?   * Cảnh của bức tranh thứ 3 diễn ra ở đâu? * Các bạn HS đang làm gì? * Cảnh ở bức tranh thứ 4 diễn ra ở đâu? * Tại sao em biết?   - Tranh 5 Các bạn HS đang làm gì?   * Tranh 6 các bạn đang ở đâu? * Em thích phòng nào nhất? Vì sao?   ❖ *Hoạt động 2:* Tham quan trường học.  • *Phương pháp:* Trực quan, vấn đáp thảo luận.  🟇 ĐDDH: Đi tham quan thực tế.  Các lớp học:  ? Các con quan sát thấy gì.   * Cách sắp xếp các lớp học ntn? * Vị trí các lớp học của khối? * Các phòng khác. * Trường chúng ta có những phòng học nào? Chúng có chức năng gi?   + Tham quan các phòng chức năng: Phòng thư viện, phong tin, phòng y tế, đoàn đội……   * Báo các kết quả tham quan thảo luận * Sân trường và vườn trường: * Nêu cảnh quan của trường. * Liên hệ bảo vệ môi trường, quyền trẻ em.   Kết luận: Ở trường, HS học tập trong lớp học hay ngoài sân trường, vườn trường. Ngoài ra các em có thể đến thư viện để đọc và mượn sách, đến phòng y tế để khám bệnh khi cần thiết   * Kết luận: Trường học thường có sân, vườn và nhiều phòng như: Phòng làm việc của Ban giám hiệu, phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng thư viện, … và các lớp học.   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Tuyên dương những HS tích cực * Chuẩn bị: Các thành viên trong nhà trường. | - Hát  - HS trả lời. Bạn nhận xét.  - HS trả lời. Bạn nhận xét.  - Đọc tên: Trường Tiểu học Bình Khê I  - Địa chỉ: Thôn Trại Mới B- Bình Khê- ĐT- QN.  - Ở trong lớp học.  - HS trả lời.  - Ở phòng truyền thống.  - Vì thấy trong phòng có treo cờ, tượng Bác Hồ …  - Đang quan sát mô hình (sản phẩm)  - HS trả lời.  - Hs nêu theo ý thích  .   * Các phòng học, vườn cây, thư viện xanh, phòng đội, phòng hiệu trưởng……   - Nêu vị trí.  - Tham quan phòng làm việc của Ban giám hiệu, phòng hội đồng, thư viện, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng để đồ dùng dạy học, …  - Tìm hiểu, nêu chức năng của từng phòng  - Nêu tên và chức năng các phòng  - Quan sát sân trường, vườn trường và nhận xét chúng rộng hay hẹp, trồng cây gì, có những gì, …  - HS nói về cảnh quan của nhà trường. |

Tiếng Việt

**Dạy em học chữ**

**I/ Môc tiªu**

**1. Kiến thức**

-HiÓu ND bài: Sự quan tâm, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau của hai anh em. (Tr¶ lêi ®­îc c¸c c©u hái trong SGK TH 2).

**2. Kĩ năng**

- Ng¾t nghØ h¬i hîp lÝ sau c¸c dÊu c©u, gi÷a c¸c côm tõ râ ý. B­íc ®Çu biÕt ®äc ph©n biÖt lêi kÓ vµ lêi nh©n vËt.

**3.Thái:**

- GD HS biết yêu thương, quan tâm tới cha mẹ.

**II/ Đồ dùng dạy học :**

***-*** SGK TH Lớp 2

**III/ Dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HĐ CỦA GV*** | ***HĐ CỦA HS*** |
| ***A.Bµi cò:***  ***-***  Nhận xét bài kiểm tra đọc .  ***B.Bài mới:***  *1.Giới thiệu bài*  *- Ghi tên bài:* **Dạy học học chữ** *(93)*  *2. Luyện đọc :*  a. Gi¸o viªn ®äc mÉu  b.LuyÖn ®äc kÕt hîp gi¶i nghÜa tõ.   * §äc tõng c©u:   -Yªu cÇu häc sinh ®äc tõng c©u.  -LuyÖn ph¸t ©m tiÕng khã:  ***\*LuyÖn ®äc ®o¹n tr­íc líp.***  -Yªu cÇu häc sinh ®äc tõng ®o¹n.   * ***LuyÖn ®äc ®o¹n trong nhãm:***   *- Chỉnh sửa phát âm cho HS*   * Thi ®äc gi÷a c¸c nhãm: * §äc ®ång thanh:   *3. H­íng dÉn t×m hiÓu bµi:*  - Ghi bảng **Bài 2:**  - Y/c H đọc bài để TL 2 CH:  + Ghi bảng câu hỏi a **)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - Chốt câu TL đúng **và ghi bảng:**  Ý 2  - NX HS TL  **+ Ghi bảng câu hỏi b)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  \_ NX và chốt câu TL đúng: là ý 3  - Y/ C HS đọc thầm tiếp để TLCH c) :  **+ Ghi bảng câu hỏi c)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - NX và chốt câu TL đúng: là ý 1.  - Y/ C HS đọc thầm bài tiếp để TLCH d) : **+ Ghi bảng câu hỏi d)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - NX và chốt câu TL đúng và ghi bảng ý 1.  *- Em lµm gi thÓ hiÖn quan t©m ®Õn ng­êi th©n trong G§*  *- Gi¸o dôc ý thøc quan t©m ®*ế*n nh÷ng ng­êi th©n trong gia ®×nh.*  - Y/ C HS đọc thầm cả bài để TLCH e)  + Ghi bảng câu hỏi e)  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - NX và chốt câu TL đúng: **Ghi bảng** ý 3  *4. Luyện đọc lại*  *- Gọi 2- 3 H thi đọc lại bài thơ*  *- NX – Đánh giá – ghi điểm HS*  ***C. Củng cố, dặn dò***: (3p)  - Nhận xét giờ học.  ***Dặn dò :*** CB Bài sau . | - HS lắng nghe .  -Theo dõi SGK vµ ®äc thÇm theo.  -Häc sinh nèi tiÕp nhau ®äc tõng c©u (l1)  -LuyÖn ph¸t ©m tiÕng khã:  - HS ®äc nèi tiÕp tõng ®o¹n kÕt hîp nªu nghÜa tõ míi:  - HS ®äc tõng ®o¹n trong nhãm  - §¹i diÖn HS thi ®äc bài  - C¶ líp ®äc thầm theo dõi.  - 1 H đọc bài.  - 2- 3 HTrả lời:  - C¶ líp ®äc thầm .  - 2- 3 HTrả lời:  - HS đọc thầm để TLCH:  - 3 HS TL  - HS đọc thầm để TLCH:  - 4 – 5 HS TL  - Thi đọc toàn bộ bài thơ. |

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

**Dạy tích hợp: sách Bác Hồ**

Bài 3: **Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ**

**I.MỤC TIÊU**

-Thấy được sự quan tâm của Bác Hồ đối với những người xung quanh.

- Thực hành, ứng dụng được bài học quan tậm đối với những người xung quanh trong cuộc sống của bản thân.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.KT bài cũ:** Luôn giữ thói quen đúng giờ  + Bài học cuộc sống được gửi gắm qua câu chuyện này là gì? HS trả lời-Nhận xét  **2.Bài mới:**  a.Giới thiệu bài: Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ  b.Các hoạt động:  Hoạt động 1: Đọc hiểu  - GV đọc đoạn văn “Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ”  ( Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr10)  + Vì sao cơ quan lại mua cho Bác chiếc lò sưởi điện?  + Vì sao Bác nghĩ người gác dưới tầng 1 cần được sưởi ấm hơn?  + Bác đđã làm gì để quan tâm tới người lính gác?  + Bác đã nói gì với người lính gác?  Điều gì khiến em cảm động qua câu chuyện này?  Hoạt động 2: Hoạt động nhóm  + Bài học mà em nhận được từ câu chuyện là gì?  Hoạt động 3: Thực hành- ứng dụng  - GV hướng dẫn HS trả lời cá nhân  - Quan tâm đến người khác nhất là những người đang gặp khó khăn, chúng ta nhận được điều gì?  - Vào mùa đông, nếu một người bạn học của em thiếu áo ấm, lạnh co ro bên cạnh, em sẽ làm gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2:  + Một bạn trong lớp chẳng may gặp khó khăn, em và các bạn trong lớp nên làm gì?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Quan tâm đến người khác nhất là những người đang gặp khó khăn, chúng ta nhận được điều gì?  Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân  - HS chia 4 nhóm, thảo luận câu hỏi, ghi vào bảng nhóm  -Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung  - HS trả lời cá nhân  - Lớp nhận xét  - HS thảo luận câu hỏi  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung   * Lắng nghe   - HS trả lời |

Tập đọc

**BÉ HOA**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Hiểu ND: Hoa rất yêu thương em, biết chăm sóc em và giúp đỡ bố mẹ (trả lời được các CH trong SGK).

**2.Kĩ năng:**

**-**Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu ; đọc rõ thư của bé Hoa trong bài.

**3. Thái độ:**

- HS biết yêu thương, giúp đỡ cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Tranh minh hoạ SGK.

-HS: Xem trước bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**:  - Cho 3 HS đọc bài “**Hai anh em**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**. **Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Trong tiết tập đọc tuần trước, các em đã học bài thơ Tiếng võng kêu của Trần Đăng Khoa. Bài thơ thể hiện tình cảm anh em rất thân thiết. Bài đọc hôm nay lại kể cho các em về tình cảm và sự chăm sóc của một người chị với em bé của mình.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  -Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: trông, đỏ hồng, võng, nắn nót,…  + HS đọc nối tiếp theo câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ: HS phát hiện từ mới, GV ghi bảng: đen láy, trông…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm.  - Yêu cầu thi đọc cá nhân, nhóm.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài.  **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm đoạn bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **HĐ 4.** **HDHS luyện đọc lại.**  - GV đọc bài lần 2.  - HDHS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Nhận xét, tuyên dương.  **4**.**Củng cố, dặn dò**:  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà và xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng gnhe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  -HS đọc câu khó cá nhân.  -HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc cá nhân.  -Thi đọc toàn bài.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  -Hoa rất thương em, biết chăm sóc em và giúp đỡ bố mẹ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**ĐƯỜNG THẲNG**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đoạn thẳng, đường thẳng.

- Biết vẽ đoạn thẳng, đoạn thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.

- Biết ghi tên đường thẳng.

**-** Bài tập cần làm: Bài 1.

**2. Kĩ năng:**

-Vẽ đoạn thẳng, đoạn thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.

**3. Thái độ:**

-Rèn tính cẩn thận,chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Thước thẳng, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2.Kiểm tra bài cũ.**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS1: - Tìm *x*, biết: 32 - *x* = 14  - Nêu cách tìm số trừ.  HS2: - Tìm x, biết: *x* - 14 = 18  - Nêu cách tìm số bị trừ  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Để biết đoạn thẳng là gì và cách vẽ như thế nào thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài đoạn thẳng.  **HĐ 2. HD tìm hiểu về đoạn thẳng - đường thẳng.**  - Chấm lên bảng 2 điểm. Yêu cầu HS lên bảng đặt tên 2 điểm và vẽ đoạn thẳng đi qua 2 điểm.  + Con vừa vẽ được hình gì?  - Nêu: Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường thẳng AB. Vẽ lên bảng:    - Yêu cầu HS nêu tên hình vẽ trên bảng.  + Làm thế nào để có được đường thẳng AB khi đã có đoạn thẳng AB?  - Yêu cầu HS vẽ đường thẳng AB vào giấy nháp.  **HĐ 3. Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng.**  - GV chấm thêm điểm C trên đoạn thẳng vừa vẽ và giới thiệu: 3 điểm A, B, C cùng nằm trên 1 đường thẳng, ta gọi đó là 3 điểm thẳng hàng với nhau.  + Thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau?  + Chấm thêm 1 điểm D ngoài đường thẳng và hỏi: 3 điểm A, B, D có thẳng hàng với nhau không?  + Tại sao?  **HĐ 4. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS tự vẽ vào vở sau đó đặt tên cho từng đoạn thẳng.  **Bài 2**: Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện  - Yêu cầu HS nêu Yêu cầu của bài.  + 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào?  - HD HS dùng thước để kiểm tra. 3 điểm nào cùng nằm trên cạnh thước tức là cùng nằm trên 1 đường thẳng thì 3 điểm đó sẽ thẳng hàng với nhau.  - Chấm các điểm như trong bài và Yêu cầu HS nối các điểm thẳng hàng với nhau.  **4. Củng cố, dặn dò. (3p)**  - Yêu cầu HS vẽ một đoạn thẳng, 1 đường thẳng chấm 3 điểm thẳng hàng với nhau.  - Tổng kết và nhận xét tiết học. | - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.    + Đoạn thẳng AB.  - Đường thẳng AB (3 HS trả lời).  + Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường thẳng AB.  - Thực hành vẽ.  - Quan sát.  + Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.  + 3 điểm A, B, D không thẳng hàng với nhau.  + Vì 3 điểm A, B, D không cùng nằm trên một đường thẳng.  - Tự vẽ, đặt tên HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.  + Là 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng.  - HS làm bài  a) 3 điểm O, M, N thẳng hàng  3 điểm O, P, Q thẳng hàng  b) 3 điểm B, O, D thẳng hàng  3 điểm A, O, C thẳng hàng  - 2 HS thực hiện trên bảng lớp.  - HS thực hiện. |

Chính tả (Nghe - viết)

**BÉ HOA**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Nghe - viết chính xác bài chính tả.

**2.Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi.

-Làm được BT(3) a / b.

**3.Thái độ :**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

- KNS: Lắng nghe tích cực, quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 3 ( a/b ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** KIểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra:**  - Đọc cho HS viết các từ: phần lúa, nghĩ vậy, nuôi vợ, lấy lúa,…  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe viết chính tả.**  **\* Đọc, HD tìm hiểu đoạn viết**.  - Em Nụ đáng yêu như thế nào?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: em Nụ, yêu lắm, lớn lên, đưa võng,…  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Gợi ý HS nêu cách trình bày bài viết, về quy tắc viết hoa, …  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý cách trình bày, tư thế ngồi viết.  - Yêu cầu viết bài: Đọc chậm từng cụm từ, bộ phận của câu cho HS viết.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7 bài nhận xét – đánh giá.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Em Nụ môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn đen láy.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - HS nêu.  - Nghe- 1 học sinh đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe - viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống s/ x; ât/ âc?  - sắp xếp, xếp hàng, sáng sủa, xôn xao.  - giấc ngủ, thật thà, chủ nhật, nhấc lên.  - Nhận xét, bổ sung. |

Ngày soạn: 28/12/2015

Ngày giảng:Thứ năm ngày 3 tháng 12 năm 2015

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tìm số bị trừ, tìm số trừ.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2, 5), Bài 3.

**2.Kĩ năng:**

- Biết tính cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm số bị trừ, tìm số trừ.

**3.Thái độ:**

**- C**ẩn thận chính xác trong tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Viết sẵn bài tập 2 lên bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS1: Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước A, B và nêu cách vẽ.  HS2: Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước C, D và chấm điểm E sao cho E thẳng hàng với C và D. Trả lời thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  HĐ 1**.** Chúng ta đã học qua các bài phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 hôm nay cô cùng các em luyện tập lại để củng cố kiến thức.  **HĐ 2. Luyện tập**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự nhẩm ghi kết quả vào nháp và báo cáo kết quả.  **Bài 2**.(bỏ cột 3, 4)  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. Gọi 5 HS lên bảng làm bài. Mỗi HS thực hiện 2 con tính.  - Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn trên bảng.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện với các phép tính: 74 - 29; 38 - 9; 80 - 23.  - Nhận xét và tuyên dương sau mỗi lần HS trả lời.  **Bài 3:** Bài toán yêu cầu làm gì?  + *x* trong ý a, b, là gì trong phép trừ?  + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làn ý a, b. 2 HS lên bảng làm bài. Lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài bạn.  - Viết lên bảng đề bài ý c và hỏi: *x* là gì trong phép trừ?  + Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài tiếp. 1 HS làm bài trên bảng. Sau đó cho HS dưới lớp nhận xét.  - Nhận xét và đánh giá HS.  **Bài 4**. Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện.  - Yêu cầu HS nêu đề bài ý a.  - Yêu cầu HS nêu cách vẽ và tự vẽ.  + Nếu bài Yêu cầu vẽ đoạn thẳng MN thì ta chỉ nối đoạn thẳng từ đâu tới đâu?  - Vẽ đoạn thẳng MN khác gì so với đường thẳng MN.  - Yêu cầu HS nêu Yêu cầu ý b.  - Gọi 1 HS nêu cách vẽ.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  + Ta vẽ được nhiều đường thẳng đi qua O không?  - Kết luận: Qua 1 điểm ta có thể vẽ được rất nhiều đường thẳng  **4. Củng cố, dặn dò.**  - Hôm nay, các em được học bài gì?  - Về nàh có thể làm thêm các bài tập còn lại ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nhẩm và báo cáo kết quả.  - Làm bài sau đó nối tiếp nhau theo bàn hoặc theo tổ để báo cáo kết quả từng phép tính. Mỗi HS chỉ báo cáo kết quả một phép tính.  - Nhận xét, bổ sung.  - Nêu cách thực hiện.  - Nhận xét bài của bạn cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính.  + Tìm *x*.  + Là số trừ.  +Lấy số bị trừ trừ đi hiệu  32 - x = 18 20 - *x* = 2  *x* = 32 - 18 *x* = 20 - 2  *x* = 14 *x* = 18  - Nhận xét bạn làm bài đúng / sai.  + *x* là số bị trừ  + Ta lấy hiệu cộng với số trừ.  *x* - 17 = 25  *x* = 25 + 17  *x* = 24  - Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.  - Đặt thước sao cho 2 điểm M và N đều nằm trên mép thước. Kẻ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.  + Từ M tới N.  - Khi vẽ đoạn thẳng ta chỉ cần nối M với N, còn khi vẽ đường thẳng ta phải kéo dài về 2 phía MN.  - Vẽ đường thẳng đi qua điểm O.  - Đặt thước sao cho mép thước đi qua O sau đó kẻ một đường thẳng theo mép thước được đường thẳng đi qua O.  - Vẽ vào vở.  + Vẽ được rất nhiều.  - HS nêu. |

**Tập viết**

**CHỮ HOA: N**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **N**( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Nghĩ** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Nghĩ trước nghĩ sau** (3 lần ).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết .

**2.Kĩ năng:**

- Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp, ngồi đúng tư thế

**3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Chữ hoa **N**. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

-HS: Vở, bảng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu viết bảng con: **M, miệng**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **N** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:    - Chữ hoa **N** gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao .  - Viết mẫu chữ hoa **N** vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  -Quan sát chữ mẫu :  **Nghĩ trước nghĩ sau**  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**nghĩ**” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “**nghĩ**” bảng con.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Chấm bài, nhận xét  **HĐ 5. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - HD bài về nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **N** gồm 3 nét: Nét móc ngược phải, nét thẳng đứng, nét xiên phải.  - Cao 5 đơn vị, rộng 6 đơn vị.  - Viết bảng con 2 lần.  - Nghĩ trước nghĩ sau.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Phải suy nghĩ cho chín chắn trước khi làm bất cứ việc gì.  - Quan sát, nhận xét.  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **N, g, h..**  - Chữ cái có độ cao 1,5 li **: t**  - Chữ cái có độ cao 1 li: **i, ư, ơ, c, a, u.**  - Dấu ngã đặt trên **i** ở chữ **nghĩ**, dấu sắc đặt trên **ơ** chữ  **trước..**  - Các chữ cách nhau một con chữ **o.**  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn: 12/12/2017

Ngày giảng:Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2017

Tập làm văn

CHIA VUI, KỂ VỀ ANH CHỊ EM

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp tình huống giao tiếp (BT1, BT2).

- Viết được đoạn văn ngắn kể về anh, chị, em (BT3).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân.

**3.Thái độ:**

- GDHS tình cảm đẹp đẽ giữa anh chị em trong gia đình. Anh chị, em trong gia đình phải yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau.

***\*GD Quyền trẻ em:***

*- Quyền được có gia đình được mọi người trong gia đình yêu thương, chăm sóc.*

**\*GDBVMT:** - GD HS có tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.**  -Gọi 3 em trả lời câu hỏi bài 1/ tr 122.  -Gọi 2 em đọc lời nhắn tin đã viết.  -Nhận xét,đánh giá .  **3. Bài mới**:  **\*. HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2**: **HD làm bài tập.**  ***Bài 1*** : Yêu cầu gì ?  -GV nhắc nhở HS: Chú ý nói lời chia vui một cách tự nhiên thể hiện thái độ vui mừng của em trai trước thành công của chị.  -GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.  -Nhận xét.  ***Bài 2*** : Em nêu yêu cầu của bài ?  -GV nhắc nhở: Em nói lời của em để chúc mừng chị Liên (không nói lời của Nam).  -Nhận xét góp ý.  ***Bài 3* :** Yêu cầu gì ?  - GV nhắc nhở : Khi viết cần chọn viết về một người đúng là anh, chị, em của mình.  -Em chú ý giới thiệu tên người ấy, đặc điểm về hình dáng, tính tình, tình cảm của em đối với người ấy.  - GV theo dõi uốn nắn**.**  -Nhận xét, chọn bài viết hay nhất. Chấm điểm.  - GDHS tình cảm đẹp đẽ giữa anh chị em trong gia đình. Anh chị, em trong gia đình phải yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau.  **4. Củng cố, dặn dò**: (3p)  - Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về anh, chị, em trong gia đình. Xem trước bài sau.  -Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đè bài.  -Viết nhắn tin.  - Trả lời câu hỏi.  -2 em đọc lời nhắn đã viết.  -Nhắc lại lời của Nam chúc mừng chị Liên được giải nhì kì thi học sinh giỏi  -Quan sát tranh nhắc lại lời của Nam.  -Từng cặp nêu ( mỗi em nói theo cách nghĩ của em )  -Nhiều cặp đứng lên trả lời.  -Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay.  -Em chúc mừng chị. Chúc chị sang năm đạt giải nhất.  -Em sẽ nói gì để chúc mừng chị Liên.  -HS nối tiếp nhau phát biểu :  -Em xin chúc mừng chị./ Chúc mừng chị đạt giải nhất./Chúc chị học giỏi hơn nữa./ Chúc chị năm sau đạt giải cao hơn./Chị ơi! Chị giỏi quá! Em rất tự hào về chị./ Mong chị năm tới sẽ đạt kết quả cao hơn./  -Viết từ 3-4 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc em họ) của em.  -HS làm bài viết vào vở  VD: Chị gái của em là Hoài Linh 12 tuổi là học sinh lớp 6 trường THCS Hoàng Văn Thụ. Chị gái em có nước da trắng hồng, mái tóc đen bóng, đôi mắt to đen láy. Chị rất hiền hậu và vui tính. Năm học vừa qua chị đạt học sinh giỏi môn văn cấp tỉnh. Em rất yêu quý và tự hào về chị…  -Nhiều em nối tiếp nhau đọc bài viết.  -Nhận xét, điều chỉnh.  -Hoàn thành bài viết.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

Kể chuyện

**HAI ANH EM**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kể lại được từng phần câu chuyện theo gợi ý ( BT1); nói lại được ý nghĩa của hai anh em khi gặp nhau trên đồng ( BT2)

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (bài tập 3).

**2.Kĩ năng:**

**-** Biết phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt, biết thay đổi lời kể với điệu bộ nét mặt phù hợp với nội dung câu chuyện. Biết nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3.Thái độ:**

- Anh em phải biết yêu thương, giúp đỡ nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Câu chuyện bó đũa.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới.**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD kể chuyện**:  **\* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo gợi ý.**  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  - Nhận xét, đánh giá.  \* Nói ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên đồng?  **\* Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Yêu cầu các nhóm kể.  - Nhận xét đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3P)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 2 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát tranh - kể theo nội dung tranh.  - Đọc các gợi ý.  a, Mở đầu câu chuyện.  b, ý nghĩa việc làm của người em.  c, ý nghĩa việc làm của người anh.  d, Kết thúc câu chuyện.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét, bổ sung.  - 2 học sinh đọc đoạn 4 của câu chuyện.  - Nêu ý nghĩ của mình.  - ý nghĩ của người anh:  + Em mình tốt quá, em đã lo lắng cho anh chị. Anh thật cảm ơn em.  - Ý nghĩ của người em:  + Anh ơi ! Sao anh lại đưa lúa thêm cho em, em chỉ có một mình, anh chị còn nuôi các cháu nữa, em cảm ơn anh nhiều.  - Đại diện 3 nhóm thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét - bình chọn.  \*Ca ngôïi tình caûm cuûa hai anh em.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

**2. Kĩ năng:**

- Tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính.

- Giải toán với các số có kèm đơn vị cm.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3, Bài 5.

**3.Thái độ:**

**-** Rèn tính cẩn thận ,chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Viết sẵn nội dung bài tập 1 vào bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài.** Hôm nay cô cùng các em học tiếp bài luyện tập chung.  **HĐ 2. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** GV có thể cho HS làm bài sau đó nối tiếp nhau báo cáo kết quả hoặc có thể tổ chức thành trò chơi thi nói nhanh kết quả của phép tính.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS nêu đề bài.  + Khi đặt tính chúng ta phải chú ý điều gì?  + Thực hiện tính bắt đầu từ đâu?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con.  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện mỗi HS thực hiện hai con tính.  - Gọi 2 HS nhận xét bài bạn.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính: 32 - 25; 61 - 19; 30 - 6.  **Bài 3.**  + Bài toán yêu cầu gì?  - Viết lên bảng; 42 - 12 - 8 và hỏi: Tính như thế nào?  - Gọi 1 HS nhẩm kết quả.  - Yêu cầu HS tự làm bài. Ghi kết quả trung gian rồi ghi kết quả cuối cùng vào vở.  - Yêu cầu HS nhận xét bài 2 bạn trên bảng.  - Nhận xét và đánh giá. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - HS thực hiện.  - Đặt tính rồi tính  + Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột với nhau.  + Từ hàng đơn vị (từ phải sang trái).  - Làm bài.  - Nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính, kết quả tính.  - 3 HS lần lượt trả lời.  + Yêu cầu tính.  - Tính lần lượt từ trái sang phải.  - 42 - 12 bằng 30, 30 trừ 8 bằng 22.  - Làm bài. Chẳng hạn:  58 - 24 - 6 = 34 - 6 = 28.  - Nhận xét bạn làm đúng / sai. |
| **Bài 5.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  + Vì sao?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  **4. Củng cố - dặn dò ( 3p)**  - Có thể làm thêm ở nhà các bài tập chưa làm ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | - Đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  + Vì ngắn hơn nên ít hơn.  - HS làm bài vào vở sau đó đọc chữa.  Tóm tắt:   |  |  | | --- | --- | | Đỏ: | 65 cm | | Xanh: | 17 cm  ? cm |   Bài giải.  Băng giấy màu xanh dài là:  65 - 17 = 48 (cm)  Đáp số: 48 cm.  - Lắng nghe và thực hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đạo đức  **GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1,Kiến thức :**

HS biết: Một số biểu hiện cụ thể của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp, biết lý do vì sao cần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

-GDSDNLTK&HQ: giữ gìn trường lớpsạch đẹp là góp phần giữ gìn môi trường của trường, của lớp, môi trường xung quanh, đảm bảo một môi trường trong lành, giảm thiểu các chi phí về năng lượng cho các hoạt động BVMT, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2,Kĩ năng:**

HS biết làm 1 số công việc cụ thể để giữ trường lớp sạch đẹp.

+GDKNS: Kỹ năng hợp tác.

**3, Thái độ:**

HS có thái độ đồng tình với các việc làm đúng để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**II/ Tài liệu và phương tiện**

- Bài hát: *Em yêu trường em*

- Phiếu giao việc của HĐ3.

- Bộ tranh minh hoạ (5 tờ 5)

- Tiểu phẩm: Bạn Hùng thật đáng khen

**IV/ Các hoạt động dạy học***:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **\* Hoạt động 1**: Đóng vai, xử lý tình huống.  Mục Tiêu : HS biết ứng xử trong các tình huống cụ thể.  -GV nêu tình huống.  -Nhận xét kết luận.  **\*Hoạt động 2 :** Thực hành.  Mục tiêu : Hs biết một số việc làm cụ thể trong cuộc sống hằng ngày để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  -Y/C hs quan sát lớp học có sạch chưa.  -Nhận xét kết luận : Mỗi hs cần tham gia làm việc,…  **\*Hoạt động 3** : Trò chơi “ Tìm đôi”.  Mục tiêu : Hs phải biết làm gì trong các tình huống cụ thể để giữ trường lớp sạch đẹp.  -GV phổ biến cách chơi.  -Nhận xét đánh giá.  Kết luận chung : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là quyền và bổn phận của mỗi học sinh,…  **\*.Củng cố :** (4 phút)  - Trường lớp sạch đẹp có lợi ích gì ?  -GV nhận xét. | -Các nhóm thảo luận đóng vai theo tình huống.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Hs quan sát nếu lớp chưa sạch, tự sắp xếp lại cho sạch đẹp.  -Cả lớp cùng chơi. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 15 – DẠY TÍCH HỢP KĨ NĂNG SỐNG**

**A – THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

Bài 9: **EM LÀ NGƯỜI XUẤT SẮC**

**I. Mục tiêu**:

**1. Kiến thức:**

- HS luôn tự tin vào bản thân.

**2. Kĩ năng**

- Tạo dựng thói quen xuất sắc.

**II. Đồ dùng**:

* Sách bài tập thực hành KNS lớp 2.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **-** HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài.  **B. Bài mới**:   * **Hoạt động 1**:   - GV kể cho HS nghe câu chuyện  “ **Vượt qua nỗi sợ”.**  **-** Nêu câu hỏi:  + Câu chuyện trên giúp em hiểu được lợi ích gì của việc học bơi?  + Gặp bài toán khó em sẽ làm gì?  + Em kể một việc làm thể hiện mình là người xuất sắc.   * **Hoạt động 2**:   - GV chia HS thành các nhóm thảo luận : Lời nói của người xuất sắc.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.   * **Hoạt động 3**:   - Gv hướng dẫn HS nắm được những giá trị rút ra Câu chuyện và Trải nghiệm.   * **Hoạt động 4**: Tự đánh giá   - GV nhận xét.   * **Củng cố, dặn dò:** | - Lớp hát bài “ Chim vành khuyên”  - HS lắng nghe, suy nghĩ và tự thực hiện vào vở thực hành phần trả lời câu hỏi.  - Trình bày ý kiến.  - Các nhóm thảo luận và trình bày.  - HS nêu những biểu hiện của người xuất sắc  + Tự tin.  + Vượt qua thử thách.  + Dẫn đầu.  + Vui vẻ.  + Giúp đỡ người khác.  - Những điều người xuất sắc không nói:  + Em sợ lắm.  + Em ngại rằng.  + Em không biết.  + Em không làm được.  + Em không bằng bạn.  - HS tự đánh giá mức độ mình là người xuất sắc. |

**B-SINH HOẠT LỚP TUẦN 15 – KẾ HOACH TUẦN 16**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 15

- Triển khai kế hoạch tuần 16.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 15**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  *+ Nhược điểm:*  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp và sai nhiều lỗi chính tả:  …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  *\* Các hoạt động khác:*  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 16:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học,  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông đường bộ.  - Thi đua học tập tốt, Học tập theo tấm gương Bác Hồ Chí Minh.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.  -Tổ trưởng tổ 4 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. |